

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0652045 - Cơ học lý thuyết

STC : 4(60,0,0,60,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2012-2013

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Trương Huy	Tiến	3554010089	15/01/1993	7,00		4,00	
2	Đào Quốc	Dũng	3555010018	25/04/1993	6,60		2,40	
3	Nguyễn Văn	Quý	3555010021	08/09/1993	4,80		2,40	
4	Nguyễn Duy	Thuật	3555010022	11/05/1991	4,50		4,20	
5	Trương Vương Công	Thành	3555010024	22/06/1992	3,80		5,60	
6	Nguyễn Thanh	Thiện	3555010027	26/03/1993	5,60		2,00	
7	Đinh Văn	Tú	3555010028	20/12/1992	4,70		5,60	
8	Lê Đức	Tùng	3555010031	12/11/1993	7,00		2,80	
9	Hồ Tấn	Triều	3555010040	24/08/1993	5,70		2,40	
10	Nguyễn Văn	Trọng	3555010045	17/11/1993	7,60		4,00	
11	Mao Khả	Hân	3555010061	02/12/1993	5,20		2,80	
12	Nguyễn Trọng	Tinh	3555010072	26/11/1993	4,80		2,40	
13	Phạm Xuân	Thức	3555010074	10/03/1992	,00		,00	Nợ HP
14	Bùi Ngọc	Thiện	3555010075	12/07/1993	4,80		4,80	
15	Trương Hoàng	Vũ	3555010080	30/07/1993	7,00		2,80	
16	Nguyễn Tấn	Cường	3555010086	04/04/1993	5,80		1,60	
17	Nguyễn Thanh	Hải	3555010094	30/11/1992	4,20		1,20	
18	Bùi Văn	Nghị	3555010096	14/10/1992	4,80		7,20	
19	Nguyễn Trung	Hiếu	3555010099	06/04/1993	7,00		2,80	
20	Lê Thành	Nhân	3555010109	20/04/1993	6,90		2,40	
21	Huỳnh Tấn	Lộc	3555010113	03/10/1992	5,70		2,40	
22	Phạm Duy	Mạnh	3555010116	11/09/1993	3,40		4,60	
23	Nguyễn Văn	Thảo	3555010122	25/07/1993	5,80		1,60	
24	Trần Duy	Tuấn	3555010128	14/07/1992	2,80		1,60	
25	Trần Bá	Cường	3555010136	07/05/1992	7,60		4,00	
26	Phạm Thanh	Dũng	3555010166	21/12/1993	7,80		3,60	
27	Nguyễn Hoàng	Vương	3555010167	25/07/1993	4,10		2,00	
28	Đặng Tuấn	Anh	3555010191	24/07/1993	4,50		2,40	
29	Nguyễn Hoàng	Dũng	3555010211	30/07/1993	5,70		2,40	
30	Lê Đắc Đình	Văn	3555010213	15/09/1992	5,80		1,60	
31	Nguyễn Đình	Thành	3555010215	11/09/1993	2,80		1,60	
32	Trần Thế	Hiển	3555010232	01/05/1993	6,30		2,40	
33	Nguyễn Văn	Tùng	3555010250	29/09/1993	3,40		1,60	
34	Lê Xuân	Thành	3555010262	10/11/1992	3,60		4,80	
35	Nguyễn Xuân	Anh	3555010270	02/10/1992	6,20		2,00	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Nguyễn Công	Tuấn	3555010307	05/02/1993	5,70		2,40	
37	Lê Nguyễn Hồng	Vạn	3555010329	01/01/1993	3,70		2,80	
38	Trần Ngọc	Nguyên	3555010333	16/12/1993	5,10		2,40	
39	Trần Phạm Thanh	Bình	3555010344	06/03/1989	3,70		5,20	
40	Lê Huy	Phi	3555010347	05/12/1990	6,60		2,40	
41	Lê Đức	Duy	3555010360	30/12/1992	4,30		1,60	
42	Võ Nhật	Khánh	3555010373	09/03/1993	7,20		3,60	
43	Trần Hải	Dương	3555010376	15/03/1993	4,90		1,60	
44	Phan Đình	Thuận	3555010383	20/03/1991	5,40		2,40	
45	Trần Đức	Thịnh	3555010389	25/01/1993	,00		,00	Nợ HP
46	Nguyễn Anh	Văn	3555010390	12/05/1993	5,50		2,80	
47	Hoàng Văn	Học	3555010391	20/12/1993	5,40		2,40	
48	Hà Văn	Hoàng	3555010407	10/05/1992	3,80		3,20	
49	Cao Tuấn	Anh	3555010413	07/04/1992	6,60		2,40	
50	Lê Quý	Kỳ	3555010423	10/01/1993	7,10		3,20	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)